

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HOÀNG HẢI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HOÀNG HẢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG HAI STEEL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOANG HAI STEEL ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110529854

3. Ngày thành lập: 02/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2 Tòa CT2A Gelexia Riverside, Ngõ 885 Đường Tam Trinh, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0869301081

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng thực phẩm, bánh, kẹo, đường sữa, rượu, bia, nước giải khát, đồ hộp (không bao gồm kinh doanh quán bar);	4632
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác; Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác (Trừ bán buôn vàng các loại)	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
13.	Khai thác và thu gom than cứng (Không hoạt động tại trụ sở)	0510

14.	Khai thác và thu gom than non (Không hoạt động tại trụ sở)	0520
15.	Khai thác dầu thô (Không hoạt động tại trụ sở)	0610
16.	Khai thác khí đốt tự nhiên (Không hoạt động tại trụ sở)	0620
17.	Khai thác quặng sắt (Không hoạt động tại trụ sở)	0710
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ nhận ủy thác xuất nhập khẩu; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
19.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
20.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Không hoạt động tại trụ sở)	0722
21.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (trừ khai thác vàng các loại; không hoạt động tại trụ sở)	0730
22.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở)	0810
23.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (Không hoạt động tại trụ sở)	0891
24.	Khai thác và thu gom than bùn (Không hoạt động tại trụ sở)	0892
25.	Khai thác muối (Không hoạt động tại trụ sở)	0893
26.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại trụ sở)	0899
27.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (Không hoạt động tại trụ sở)	2022
28.	Đúc sắt, thép (Không hoạt động tại trụ sở)	2431
29.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2511
30.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2591
31.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2592
32.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng (Không hoạt động tại trụ sở)	2593
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932

34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; Kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự	4933
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102
40.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
41.	Xây dựng công trình điện	4221
42.	Xây dựng công trình thủy	4291
43.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn)	4311
44.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	4312
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4752
47.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ NHUNG	Số 17A, ngõ 37 Phố Đại Đồng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.350.0 00	13.500.000.000	45,000	0011810324 62	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.350.0 00	13.500.000.000	45,000		
2	ĐINH HÀ LINH	Thôn Vĩnh Ninh, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	5,000	0360810083 19	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	5,000		

3	ĐÌNH QUANG HÙNG	Số 17A, ngõ 37 Phố Đại Đồng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	50,000	034080012052
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	50,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: PHAM THI NHUNG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 30/10/1981

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001181032462

Ngày cấp: 07/04/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 17A, ngõ 37 Phố Đại Đồng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 17A, ngõ 37 Phố Đại Đồng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội